

KẾ HOẠCH

thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Thực hiện Kết luận số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khoá XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường” (sau đây gọi tắt là Kết luận số 81-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị, nhằm nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội, cán bộ, đảng viên và các tầng lớp Nhân dân về chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Cụ thể hóa các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp được nêu trong Kết luận số 81-KL/TW, phù hợp với tình hình thực tế của tỉnh và từng địa phương, đơn vị; xác định rõ mục tiêu, nhiệm vụ, thời gian thực hiện và phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp, từng ngành, cơ quan, đơn vị trong lãnh đạo, chỉ đạo, tổ chức thực hiện.

3. Việc triển khai, tổ chức thực hiện Kết luận số 81-KL/TW phải nghiêm túc, thiết thực, hiệu quả, đồng bộ từ tỉnh đến cơ sở; huy động sự vào cuộc của cả hệ thống chính trị, các tổ chức, doanh nghiệp và các tầng lớp Nhân dân tham gia thực hiện; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc, giám sát, định kỳ sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện theo quy định.

II. NỘI DUNG THỰC HIỆN

1. **Đẩy mạnh tuyên truyền, quán triệt, triển khai thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, của Tỉnh về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường**

Các cấp ủy đảng, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tuyên truyền, phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện nghiêm túc, có hiệu quả các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và của Tỉnh về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, trọng tâm là: Nghị quyết số 24-NQ/TW,

ngày 03/6/2013 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XI) “Về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”, các Kết luận: số 56-KL/TW ngày 23/8/2019, số 81-KL/TW ngày 04/6/2024 của Bộ Chính trị “Về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Trung ương 7 khóa XI về chủ động ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường”; các chủ trương, nhiệm vụ, giải pháp về công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường theo Nghị quyết Đại hội toàn quốc lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết số 58-NQ/TW của Bộ Chính trị (khóa XII) “Về xây dựng và phát triển tỉnh Thanh Hóa đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045”, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XIX, Quy hoạch tỉnh Thanh Hóa thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Kế hoạch hành động về tăng trưởng xanh tỉnh Thanh Hóa giai đoạn 2021 - 2030... Xây dựng và lồng ghép các định hướng về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường vào báo cáo chính trị Đại hội đảng bộ các cấp nhiệm kỳ 2025 - 2030; đặt yêu cầu về phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường ở vị trí trung tâm của các quyết định phát triển, là điều kiện, nền tảng, yếu tố tiên quyết cho phát triển kinh tế - xã hội bền vững.

Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, hướng dẫn các cơ quan truyền thông, báo chí trên địa bàn tỉnh tăng cường thời lượng, đổi mới nội dung, hình thức, nâng cao chất lượng tuyên truyền, phổ biến sâu rộng các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp và tình hình, kết quả thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị; thông tin đầy đủ, kịp thời các chủ trương, chính sách của Trung ương, của Tỉnh có liên quan về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường, góp phần nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp, các ngành, cán bộ, đảng viên và Nhân dân trong quá trình triển khai thực hiện Kết luận số 81-KL/TW trên địa bàn tỉnh.

Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội từ tỉnh đến cơ sở đẩy mạnh vận động các tầng lớp Nhân dân tích cực tham gia và giám sát việc thực hiện Kết luận số 81-KL/TW và các nghị quyết, kết luận, chính sách, pháp luật có liên quan về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

2. Tiếp tục rà soát, hoàn thiện hệ thống văn bản quy phạm pháp luật; kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy và cán bộ; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- Tiếp tục triển khai thực hiện nghiêm túc, đầy đủ, toàn diện, hiệu quả Luật Bảo vệ môi trường năm 2020, Luật Tài nguyên nước năm 2023, Luật Đất đai năm 2024, Luật Phòng, chống thiên tai 2013, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Phòng, chống thiên tai và Luật Đê điều 2020, Luật Khí tượng thủy văn 2020 và các văn bản quy phạm pháp luật, cơ chế, chính sách về ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường.

- Chủ động rà soát, hoàn thiện các quy hoạch, phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu, quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường trên địa bàn tỉnh; nghiên cứu, đề xuất sửa đổi, bổ sung hoặc ban hành mới các cơ chế, chính sách của tỉnh để thực hiện các nhiệm vụ ứng phó với biến đổi khí hậu, tăng cường quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế của tỉnh.

- Tiếp tục kiện toàn, củng cố tổ chức bộ máy, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức từ tỉnh đến cơ sở, nhất là đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức ngành tài nguyên và môi trường đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ. Tăng cường hiệu quả công tác thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý vi phạm pháp luật, phòng, chống tội phạm trong lĩnh vực quản lý tài nguyên và bảo vệ môi trường; ngăn chặn, xử lý dứt điểm các vụ việc khai thác tài nguyên trái phép, sử dụng lãng phí tài nguyên, các cơ sở gây ô nhiễm môi trường, các dự án có công nghệ cũ, lạc hậu, không đảm bảo môi trường, sử dụng tài nguyên không đúng mục đích...

3. Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn; nâng cao năng lực dự báo, chủ động phòng, chống thiên tai, ứng phó với biến đổi khí hậu; sử dụng tiết kiệm, hiệu quả tài nguyên

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- Đẩy mạnh thực hiện chuyển đổi xanh, phát triển kinh tế tuần hoàn, chuyển đổi năng lượng công bằng; tập trung nguồn lực giải quyết các nguy cơ cạn kiệt tài nguyên, ô nhiễm môi trường, suy giảm các hệ sinh thái. Thúc đẩy phát triển lối sống xanh, sản xuất xanh và tiêu dùng xanh, ứng dụng các mô hình kinh tế tuần hoàn trong các ngành, lĩnh vực, các vùng, miền, ở từng cấp độ; từng bước giảm dần sự phụ thuộc vào nhiên liệu hóa thạch, chuyển mạnh sang phát triển và sử dụng năng lượng sạch, năng lượng tái tạo, năng lượng mới, thúc đẩy sử dụng hiệu quả tài nguyên và sản xuất sạch hơn. Tăng cường biện pháp phòng ngừa, hạn chế, kiểm soát chặt các dự án đầu tư có nguy cơ gây ô nhiễm môi trường; có giải pháp khuyến khích, thu hút các dự án đầu tư ứng dụng công nghệ số, công nghệ xanh, sử dụng tiết kiệm, hiệu quả năng lượng và tài nguyên.

- Thường xuyên cập nhật kịch bản, hoàn thiện các phương án, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó với biến đổi khí hậu. Ưu tiên đầu tư hoàn thiện hệ thống hạ tầng ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai; hiện đại hóa hệ thống quan trắc, nâng cao năng lực dự báo, cảnh báo sớm, chủ động ứng phó với lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại khu vực miền núi, trung du; đầu tư hoàn thiện và nâng cấp hệ thống đê sông, đê biển, các công trình chống sạt lở ven sông, ven biển, bãi bồi, hệ sinh thái rừng ngập mặn, nhằm bảo vệ nguồn lợi thủy sản, tăng tính đa dạng sinh học; tập trung đẩy nhanh tiến độ thực hiện Đề án “Sắp xếp, ổn định dân cư khu vực có nguy cơ cao xảy ra lũ ống, lũ quét, sạt lở đất tại các huyện miền núi của tỉnh, giai đoạn 2021 - 2025”; tiếp tục đầu tư, bảo đảm an toàn các hồ chứa nước, phát triển hệ thống thủy lợi, nâng cao khả năng tưới, tiêu nước cho các vùng thường xuyên bị hạn hán, úng ngập. Quan tâm dự trữ, bố trí nguồn lực cho các hoạt động khắc phục, tái thiết và phát triển trở lại trạng thái bình thường cho các đối tượng bị ảnh hưởng do thiên

tai, biến đổi khí hậu, ô nhiễm môi trường gây ra. Tăng cường phối hợp với các Bộ, ngành Trung ương thực hiện kiểm kê khí nhà kính; xây dựng và thực hiện kế hoạch giảm phát thải khí nhà kính của từng ngành, lĩnh vực, nhất là xây dựng, giao thông, nông nghiệp; nghiên cứu tham gia hiệu quả vào thị trường các bon.

- Phối hợp hiệu quả với các cơ quan, đơn vị của Bộ Tài nguyên và Môi trường trong công tác điều tra cơ bản tài nguyên địa chất, khoáng sản, đặc biệt là tài nguyên biển; xây dựng và hoàn thiện hệ thống cơ sở dữ liệu, bảo đảm đồng bộ, liên thông đáp ứng yêu cầu công tác quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn tỉnh. Đẩy mạnh các biện pháp khai hoang, phục hóa, lấn biển, đưa diện tích đất chưa sử dụng vào sử dụng. Nâng cao chất lượng công tác điều tra, thăm dò, đánh giá, phê duyệt trữ lượng tài nguyên khoáng sản; kiểm soát chặt chẽ, hiệu quả hoạt động khai thác khoáng sản trên địa bàn tỉnh, đặc biệt là khai thác cát, sỏi lòng sông, bờ biển; thúc đẩy khai thác gắn với chế biến sâu các loại khoáng sản chiến lược của tỉnh. Tăng cường công tác điều tra cơ bản, giám sát, kiểm kê, đánh giá trữ lượng nguồn nước trên địa bàn tỉnh; xây dựng hệ thống thông tin, chuyển đổi số trong điều hoà, phân phối tài nguyên nước; khai thác, sử dụng hiệu quả, bảo đảm an ninh nguồn nước. Tăng cường trao quyền quản lý, bảo vệ và phát triển rừng cho cộng đồng, gắn mục tiêu bảo vệ, phát triển rừng với hỗ trợ phát triển sản xuất, cải thiện đời sống, nâng cao thu nhập cho Nhân dân; đẩy mạnh xã hội hóa, hỗ trợ, khuyến khích, tạo thuận lợi cho người dân và các thành phần kinh tế cùng tham gia quản lý, bảo vệ và phát triển rừng. Tập trung phát triển, mở rộng các khu bảo tồn biển; hoàn thiện quy hoạch xây dựng đảo Hòn Mê theo hướng kết hợp quốc phòng với phát triển kinh tế - xã hội, gắn với triển khai thực hiện hiệu quả Quy hoạch không gian biển quốc gia thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050.

- Tranh thủ sự hỗ trợ của các Bộ, ngành Trung ương để tham gia các hoạt động, chương trình hợp tác quốc tế liên quan đến công tác ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo vệ môi trường, các thỏa thuận, cam kết quốc tế về tăng trưởng xanh, chuyển đổi năng lượng công bằng mà Việt Nam đã tham gia. Đẩy mạnh các hoạt động xúc tiến đầu tư, hợp tác quốc tế, tranh thủ các nguồn lực của cộng đồng quốc tế trong nghiên cứu, phát triển và chuyển giao công nghệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng chống thiên tai trên địa bàn tỉnh.

4. Tập trung giải quyết hiệu quả các vấn đề cấp bách về môi trường

Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo:

- Tập trung thực hiện Đề án di dời các cơ sở sản xuất gây ô nhiễm môi trường ra khỏi đô thị, khu dân cư trên địa bàn tỉnh đến năm 2030; đôn đốc, chỉ đạo đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án đầu tư kết cấu hạ tầng khu công nghiệp, cụm công nghiệp, yêu cầu hoàn thiện các hệ thống xử lý nước thải tập trung tại khu kinh tế, khu công nghiệp, cụm công nghiệp, làng nghề trên địa bàn tỉnh nhằm giảm thiểu tình trạng ô nhiễm môi trường.

- Tăng cường công tác quan trắc tại đầu nguồn các sông lớn, các lưu vực sông,

các cơ sở sản xuất có nguồn thải; có giải pháp cải tạo, phục hồi các lưu vực sông, hồ chứa, công trình thủy lợi bị ô nhiễm. Không chấp thuận đầu tư mới các dự án sản xuất giấy và bột giấy, hóa chất, dệt nhuộm, chế biến lâm sản, dự án chăn nuôi,... có nguy cơ gây ô nhiễm gần nguồn nước thuộc các hệ thống sông và hồ đập; có kế hoạch di dời các dự án có vị trí xả thải gần nguồn nước sang các vị trí khác phù hợp với quy hoạch, hạn chế tối đa ảnh hưởng đối với nguồn nước.

- Tập trung triển khai thực hiện phương án xử lý chất thải rắn theo Quy hoạch tỉnh thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2045; tăng cường năng lực phân loại, thu gom xử lý chất thải rắn sinh hoạt; đẩy mạnh ứng dụng công nghệ xử lý, tái chế chất thải theo hướng chuyển hóa chất thải thành tài nguyên, nguyên liệu sản xuất và thu hồi năng lượng nhằm bảo vệ môi trường, giảm phát thải khí nhà kính, thúc đẩy kinh tế tuần hoàn; thực hiện việc giảm thiểu, tái sử dụng, tái chế, xử lý chất thải nhựa. Khẩn trương đôn đốc, đẩy nhanh tiến độ thực hiện các dự án xử lý chất thải rắn sinh hoạt đã có chủ trương đầu tư trên địa bàn tỉnh; tích cực kêu gọi, thu hút các dự án đầu tư xây dựng khu xử lý chất thải rắn sinh hoạt, công nghiệp tập trung.

- Tổ chức thực hiện tốt việc kiểm kê, xây dựng cơ sở dữ liệu về phát thải các chất ô nhiễm không khí trên địa bàn tỉnh; triển khai các biện pháp cải thiện, nâng cao chất lượng môi trường không khí, mật độ cây xanh ở các đô thị, khu vực đông dân cư. Tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các dự án cấp thoát nước và xử lý nước thải đô thị; đẩy nhanh tiến độ thực hiện dự án Hệ thống cấp nước thô chuỗi đô thị dọc Quốc lộ 47, thành phố Thanh Hóa và vùng phụ cận; tăng cường thu hút đầu tư các dự án về nâng cấp, cải tạo, xây dựng mới các nhà máy, hệ thống cung cấp nước sạch cho khu vực đô thị, nông thôn, bảo đảm cung cấp nước sạch cho Nhân dân.

- Tăng cường công tác bảo vệ, phục hồi các hệ sinh thái tự nhiên, đặc biệt là các hệ sinh thái rừng, đất ngập nước, rạn san hô, thảm cỏ biển; nghiên cứu mở rộng, tăng số lượng, diện tích các khu bảo tồn thiên nhiên, có biện pháp quản lý hiệu quả đa dạng sinh học vùng đệm khu bảo tồn thiên nhiên. Bảo vệ nghiêm ngặt các loài động vật hoang dã, đặc biệt là các loài động vật nguy cấp, quý, hiếm được ưu tiên bảo vệ, loài di cư.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Ban Cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh cụ thể hóa, xây dựng chương trình, kế hoạch, đề án, dự án liên quan để triển khai thực hiện có hiệu quả Kết luận số 81-KL/TW và Kế hoạch này; phân công trách nhiệm cụ thể cho các sở, ngành, đơn vị cấp tỉnh, UBND các huyện, thị xã, thành phố trong tổ chức thực hiện; thường xuyên theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện của các địa phương, đơn vị.

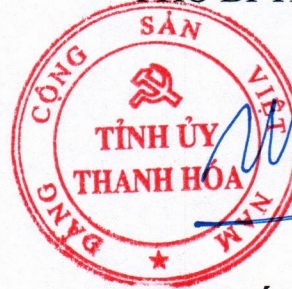
2. Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc, các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn, Mặt trận Tổ quốc, các đoàn thể chính trị - xã hội cấp tỉnh, căn cứ Kế hoạch này và tình hình thực tế của địa phương, đơn vị, xây dựng kế hoạch thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị và tập trung lãnh đạo, chỉ đạo quán triệt, tổ chức thực hiện nghiêm túc, hiệu quả ở địa phương, đơn vị

3. Văn phòng Tỉnh ủy chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kết luận số 81-KL/TW của Bộ Chính trị và Kế hoạch này; định kỳ báo cáo Ban Thường vụ Tỉnh ủy kết quả thực hiện./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Kinh tế Trung ương (b/c),
- Văn phòng Trung ương Đảng (b/c),
- Ban Cán sự đảng Bộ Tài nguyên và Môi trường;
- Các đồng chí Tỉnh ủy viên,
- Các ban, ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các huyện, thị, thành ủy, đảng ủy trực thuộc,
- Các sở, ngành, MTTQ, đoàn thể cấp tỉnh,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

**T/M BAN THƯỜNG VỤ
PHÓ BÍ THƯ**



Trịnh Tuấn Sinh